

Số: 14/2020/QĐST- HNGĐ

*Hạ Hòa, ngày 15 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 288/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai D, sinh năm 1986

Địa chỉ: SN 45, ngõ 76/70 N, Tổ 19B, khu 2B phường N, TP V, tỉnh Phú  
thọ

Bị đơn: Anh Khuất Duy M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 10 xã Y, huyện H, tỉnh Phú thọ

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển  
nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hạ Hòa Phú Thọ II do ông Cao Tùng N  
– Chức vụ: Giám đốc đại diện

Địa chỉ: Khu 10 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08  
tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên  
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020  
là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức  
xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn  
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai D và anh Khuất  
Duy M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu: Khuất Duy H, sinh ngày  
22/12/2009; anh M trực tiếp nuôi dưỡng 2 cháu: Khuất Duy L, sinh ngày

06/9/2011 và cháu Khuất Duy L, sinh ngày 16/12/2013 kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các cháu thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị D, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị D, anh M và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh chị thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị D, anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D, anh M thỏa thuận: Ly hôn, anh M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hạ Hòa Phú thọ II số tiền gốc là 300.000.000đ ( Ba trăm triệu đồng ) và tiền lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Chị D không phải thanh toán chênh lệch cho anh M.

- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: chị D, anh M xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí LHST: Chị Nguyễn Thị Mai D nhận nộp cả 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ) nhưng được khấu trừ 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002443 ngày 30/9/2020 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mai D số tiền 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND phường N, TP V;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Lạc**